

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tháng 3 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ban hành tháng 3 năm 2026 như sau:

#### A. DANH MỤC VĂN BẢN QPPL ĐƯỢC BAN HÀNH

I. NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH: : Không có.

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH: Không có.

#### III. QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

Gồm 07 Quyết định, cụ thể:

1. Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số Cao Bằng.

2. Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp.

6. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

7. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## **B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QPPL**

**1. Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số Cao Bằng**

a) **Hiệu lực của văn bản:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành**

### ***- Sự cần thiết ban hành***

Thực hiện Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 về chuyển đổi số năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì triển khai Nền tảng Công dân số tỉnh Cao Bằng theo hướng thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đưa Nền tảng vào vận hành từ cuối năm 2024. Đây là kênh tương tác trực tuyến quan trọng giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền, góp phần phát triển chính quyền số và xã hội số.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có văn bản quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số, dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp triển khai giữa các sở, ban, ngành và địa phương, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác chuyển đổi số.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật

### ***- Mục đích ban hành***

Việc ban hành Quyết định nhằm nhằm bảo đảm tính thống nhất trong việc quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số Cao Bằng, bảo đảm Nền tảng hoạt động thông suốt, liên tục và hiệu quả. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong việc tham gia, phối hợp, cung cấp dịch vụ và sử dụng Nền tảng Công dân số Cao Bằng, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) **Nội dung chủ yếu**

**- *Bố cục của văn bản:*** Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 05 Chương 21 Điều, cụ thể như sau:

\*Bố cục của Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số Cao Bằng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành;

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

\* **Bố cục của Quy định:**

+ **Chương I: Quy định chung**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Giải thích từ ngữ;

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, sử dụng.

+ **Chương II. Quản lý, vận hành và sử dụng nền tảng công dân số Cao Bằng**

Điều 5. Quản lý tài khoản;

Điều 6. Đăng ký, tích hợp các dịch vụ lên Nền tảng Công dân số Cao Bằng;

Điều 7. Nâng cấp, cập nhật ứng dụng.

+ **Chương III. Quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

Điều 8. Yêu cầu đối với phản ánh, kiến nghị;

Điều 9. Quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị;

Điều 10. Tương tác và đánh giá kết quả xử lý;

Điều 11. Chế độ thông tin, lưu trữ;

+ **Chương IV. Thông tin tuyên truyền, cảnh báo**

Điều 12. Thông tin tuyên truyền, cảnh báo;

Điều 13. Quy trình cung cấp thông tin tuyên truyền, cảnh báo.

+ **Chương V. Tổ chức thực hiện**

Điều 14. Trách nhiệm của Tổ Tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị trên Nền tảng Công dân số Cao Bằng;

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ;

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính;

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ;

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị;

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, các nhân tham gia Nền tảng Công dân số Cao Bằng;

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ Nền tảng Công dân số Cao Bằng;

Điều 21. Tổ chức thực hiện.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số Cao Bằng

**2. Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng**

**trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**a) Hiệu lực của văn bản:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2026.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành**

***- Sự cần thiết ban hành***

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, các căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành như: Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017... Bên cạnh đó, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Theo đó, điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, quy định: “*b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này.*”; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, quy định: “*i) Thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy)” thành “Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

***- Mục đích ban hành***

Việc ban hành Quyết định nhằm kịp thời xử lý đối với những văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh không còn phù hợp mà không cần ban hành văn bản thay thế; góp phần điều hành, quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thay thế Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**c) Nội dung chủ yếu**

- **Bố cục của văn bản:** Quyết định gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng;

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng;

Điều 5. Tổ chức thực hiện;

Điều 6. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**3. Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**a) Hiệu lực của văn bản:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**- Sự cần thiết ban hành**

Khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định: “4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền”.

Theo đó, tại phụ lục 02 kèm theo Luật Giá năm 2023 quy định cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; định giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân.

Điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm

*quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn”.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

**- Mục đích ban hành**

Việc ban hành Quyết định nhằm cụ thể hóa các quy định tại Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ trong đó giao UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh làm cơ sở định giá đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

**c) Nội dung chủ yếu**

**- *Bố cục của văn bản***: Gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật;

Điều 4. Điều khoản thi hành.

**- *Nội dung cơ bản của Quyết định***: quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**4. Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**a) Hiệu lực của văn bản**: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2026.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**- *Sự cần thiết ban hành***

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP); Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 32/2020/NĐ-CP); Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng

dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (Thông tư số 04/2021/TT-BTP), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Nội dung của Quy chế đã xác định rõ đối tượng, phạm vi cơ chế phối hợp và trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

Tuy nhiên, ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành pháp luật, trong đó có quy định các nội dung về công tác tổ chức thi hành pháp luật và nhiệm vụ của địa phương trong công tác tổ chức thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật hết hiệu lực thi hành).

Bên cạnh đó, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, một số nội dung của Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng không còn phù hợp.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### ***- Mục đích ban hành***

Việc ban hành Quyết định nhằm quy định, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; đảm bảo hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên, kịp thời, hiệu quả. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai, thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

#### **c) Nội dung chủ yếu**

***- Bộ cục của văn bản:*** Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 03 Chương 14 Điều, cụ thể như sau:

***\*Bộ cục của Quyết định:***

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Hiệu lực thi hành;

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

\* **Bố cục của Quy định:**

+ Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp;

Điều 4. Nội dung phối hợp;

Điều 5. Hình thức phối hợp.

+ Chương II. Nội dung phối hợp cụ thể

Điều 6. Xây dựng kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Điều 7. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật;

Điều 8. Thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Điều 9. Cung cấp thông tin về tổ chức thi hành pháp luật;

Điều 10. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật;

Điều 11. Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 12. Chế độ báo cáo;

Điều 13. Kinh phí thực hiện;

Điều 14. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**5. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Quyết định do Ủy ban dân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp**

a) **Hiệu lực của văn bản:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 03 năm 2026.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành**

- **Sự cần thiết ban hành**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 về việc quy định mức trần chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 ban hành Quy chế phối hợp trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy chế về quản lý, phối hợp, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa

bản tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, tổ chức chính quyền địa phương được sắp xếp, tinh gọn từ 03 cấp thành 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã); đồng thời, thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh dẫn đến nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan chuyên môn có liên quan quy định tại các Quyết định nêu trên đã thay đổi, không còn phù hợp.

Bên cạnh đó, một số căn cứ pháp lý ban hành Quyết định đã thay đổi, cụ thể: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 (sửa đổi bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 ...

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp (Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND) là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật

#### ***- Mục đích ban hành***

Việc ban hành Quyết định nhằm triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, chỉ đạo của UBND tỉnh về xử lý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **c) Nội dung chủ yếu**

***- Bố cục của văn bản:*** Quyết định gồm 07 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức trần chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quy chế phối hợp trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn

tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quy chế phối hợp quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 4. Sửa đổi, thay thế một số nội dung của Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 7. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** sửa đổi, bổ sung một số Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp (Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND).

**6. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng**

**a) Hiệu lực của văn bản:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**- Sự cần thiết ban hành**

Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định:

“Điều 13. Phân cấp

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà

*mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

...

*2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.*

...”.

Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2026 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, cụ thể:

Điều 12. Phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương tại Luật Thương mại

*“Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về đăng ký của thương nhân tổ chức khi cho thương nhân khác tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Thương mại”*

Khoản 5 Điều 28: Phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương tại Luật Quản lý ngoại thương năm 2017

*“5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương cho phép gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý ngoại thương theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Quản lý ngoại thương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.”*

Khoản 6 Điều 28: *“Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Công Thương về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu quy định tại Điều 34 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 do Bộ trưởng Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa”.*

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giai đoạn hiện nay, nhằm trao quyền tự chủ, linh hoạt cho chính quyền địa phương, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

#### **- Mục đích ban hành**

Việc ban hành Quyết định nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, bảo đảm rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh.

Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của Sở Công Thương trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về thương mại; góp phần rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cao Bằng.

### **c) Nội dung chủ yếu**

**- *Bố cục của văn bản:*** Quyết định gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nội dung phân cấp;

Điều 3. Tổ chức thực hiện;

Điều 4. Điều khoản thi hành.

**- *Nội dung cơ bản của Quyết định:*** phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

## **7. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**a) Hiệu lực của văn bản:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2026.

### **b) Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### **- *Sự cần thiết ban hành***

Khoản 8 Điều 69 Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024 quy định:

*“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra an toàn trong sử dụng điện theo quy định tại Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng điện.”*

Điểm b khoản 5 Điều 51 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn lĩnh vực điện lực, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: *“Xây dựng và ban hành quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện; tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện”*.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân ngày càng

tăng cao, hệ thống lưới điện đã được đầu tư, mở rộng đến hầu hết các khu vực dân cư. Tuy nhiên, tình hình vi phạm an toàn trong sử dụng điện vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn cho người và tài sản, đặc biệt là các tai nạn điện và sự cố cháy, nổ do điện gây ra. Việc ban hành một Quyết định của UBND tỉnh Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện sẽ tạo ra một khung pháp lý thống nhất, đồng bộ trên toàn tỉnh; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo an toàn điện.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **- Mục đích ban hành**

Việc ban hành Quyết định nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ để quản lý chặt chẽ công tác an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh, góp phần phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn điện và các sự cố cháy nổ do điện; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã, phường, Công ty Điện lực Cao Bằng và các tổ chức, cá nhân sử dụng điện; nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn điện của người dân và doanh nghiệp, xây dựng thói quen sử dụng điện an toàn, hiệu quả.

#### **c) Nội dung chủ yếu**

**- *Bố cục của văn bản:*** Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 04 Chương 12 Điều, cụ thể như sau:

\*Bố cục của Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Hiệu lực thi hành;

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

\*Bố cục của Quy định:

+ Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Quy định chung về an toàn điện.

+ Chương II. Quy định cụ thể

Điều 3. An toàn điện trong sản xuất;

Điều 4. An toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ;

Điều 5. An toàn trong sử dụng điện cho chiếu sáng công cộng.

+ Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương;

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành;

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường;

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị điện lực (Công ty Điện lực Cao Bằng, các đơn vị bán lẻ điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan);

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng điện.

+ Chương IV. Điều khoản thi hành

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp;

Điều 12. Tổ chức thực hiện.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản QPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tháng 3 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - HN, VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL<sub>(T)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Hảo**